

Bản án số: 85/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04-9-2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Kim Sơn
2. Ông Nguyễn Ngọc Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2020/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Thanh T, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Long An

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Xuân V, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

(Chị T có mặt, anh V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/6/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh T trình bày: chị và anh V cưới nhau vào năm 2001, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/12/2001 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2008 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh V không có trách nhiệm với gia đình, hay ghen tuông vô cớ và đánh đập chị. Vợ chồng ly thân từ tháng 01/2020 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 03 con chung tên Huỳnh Nhật Q, sinh ngày: 16/10/2002, Huỳnh Nhật M, sinh ngày: 03/6/2004 và Huỳnh Xuân M1, sinh ngày: 01/8/2006. Hiện tại, cả 03 con sống với anh V nên chị yêu cầu anh V tiếp tục nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: không có.

Tại Tờ tự khai ngày 19/8/2020, bị đơn anh Huỳnh Xuân V trình bày: vợ chồng mâu thuẫn vì những chuyện nhỏ trong cuộc sống hằng ngày nhưng chị T

đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2020 đến nay, anh có nhiều lần năn nỉ nhưng chị T không quay về. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý do tình cảm vợ chồng đã không còn, anh cũng không muốn níu kéo.

Về nuôi con chung: anh đồng ý nuôi 03 con chung tên Huỳnh Nhật Q, sinh ngày: 16/10/2002, Huỳnh Nhật M, sinh ngày: 03/6/2004 và Huỳnh Xuân M1, sinh ngày: 01/8/2006, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: không có.

Anh V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Ngô Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Xuân V là quan hệ tranh chấp ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Huỳnh Xuân V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt chị T và anh V.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân:

Chị Ngô Thị Thanh T và anh Huỳnh Xuân V chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 10/12/2001 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn theo chị T trình bày là do trong quá trình chung sống anh V không có trách nhiệm với gia đình, hay ghen tuông vô cớ làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Anh V thì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là mâu thuẫn nhỏ nhưng nay vợ chồng đã hết duyên nợ thì cũng đồng ý ly hôn, không muốn níu kéo. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh V theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Huỳnh Nhật Q, sinh ngày: 16/10/2002, Huỳnh Nhật M, sinh ngày: 03/6/2004 và Huỳnh Xuân M1, sinh ngày: 01/8/2006. Hiện tại, 03 con chung đang sống với anh V, chị T yêu cầu để anh V được tiếp tục trực tiếp nuôi 03 con chung, anh V cũng đồng ý, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị T. Anh V tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Chị T không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về chia tài sản và nợ chung: Chị T trình bày tài sản và nợ chung không có nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4]. Về án phí: chị T phải chịu án phí theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thanh T về việc ly hôn đối với anh Huỳnh Xuân V.

Về hôn nhân: chị Ngô Thị Thanh T được ly hôn với anh Huỳnh Xuân V.

Về nuôi con chung: anh Huỳnh Xuân V được quyền tiếp tục nuôi 03 con chung tên Huỳnh Nhật Q, sinh ngày: 16/10/2002, Huỳnh Nhật M, sinh ngày: 03/6/2004 và Huỳnh Xuân M1, sinh ngày: 01/8/2006. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: chị Ngô Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008539 ngày 12/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An. Chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Trúc